TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1059/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 21 tháng 9 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 949/2026/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thu H**, sinh năm 1985; CCCD số: 019185000xxx do Bộ Công an cấp ngày 21/3/2025.

Địa chỉ: Số 141/448 đường H, thôn V, xã P, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Thanh B**, sinh năm 1976; CCCD số: 001076036xxx do Cục quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 06/6/2024.

Địa chỉ: Số 141/448 đường H, thôn V, xã P, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thu H và ông Nguyễn Thanh B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Xác định bà Nguyễn Thu H và ông Nguyễn Thanh B có 02 con chung là Nguyễn Tuấn T, sinh ngày 29/11/2013 và Nguyễn Tuấn Đ, sinh ngày 10/02/2016. Hai bên thống nhất để bà H tiếp tục nuôi cả hai con chung.

Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc nuôi con như sau: Hai bên thống nhất để bà H tiếp tục nuôi cả hai con chung đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của Toà án.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên thống nhất ông B cấp dưỡng nuôi con cùng bà H cho hai hai con chung với mức 6.000.000đ/tháng (mỗi cháu 3.000.000đ/tháng). Thời điểm bắt đầu cấp dưỡng kể từ tháng 10/2026.

Ông B có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung; Nợ chung; Công sức đóng góp; Đất ở; Đất nông nghiệp: Bà H và ông B cùng không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) mỗi bên chịu 1/2, ông B còn phải chịu 150.000đ án phí cấp dưỡng. Hai bên thoả thuận để bà H chịu cả án phi ly hôn và án phí cấp dưỡng. Bà được trừ vào 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí ký hiệu BLTU/25E số 0004570 ngày 25 tháng 8 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Xác nhận bà H đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Thẩm phán

Nguyễn Khắc Hải

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 5 - Hà Nội;
- TAND TP. Hà Nội;
- UBND xã P, TP Hà Nội (GCN kết hôn số 112/2012, do UBND thị trấn Y, huyện G, TP. Hà Nội cũ cấp ngày 04/12/2012);
- Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.